

Bản án số: 89/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông: Trần Thành Đô
Ông: Ngô Thanh Xuân
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị V, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Phạm Đình T, con bà Diêm Thị C đều đã chết. Gia đình có 05 anh em, bản thân là thứ tư. Chồng Dương Văn H, sinh năm 1974, làm ruộng ở Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo không có con.

- Nhân thân:

Bản án số 34-HS ngày 18/4/2000, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bản án số 14/2005/HSST ngày 04/8/2005, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Tiền án:

Bản án số 15/2013/HSST ngày 25/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, TP.Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 5.130.000đ (ra tù ngày 22/4/2013).

Bản án số 62/2013/HSST ngày 24/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 8.700.000đ (ra tù ngày 18/6/2014).

Bản án số 07/2016/HSST ngày 04/3/2016, TAND huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 3.066.000đ (ra tù ngày 26/8/2017).

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Trần Văn N, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Văn H, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 86/CT-VKS-LG ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Phạm Thị V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2018 đến ngày 03/8/2018, Phạm Thị V, sinh năm 1976 ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 03 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Buổi sáng ngày 03/6/2018, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode màu đỏ (không nhớ biển kiểm soát) từ nhà đến huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với mục đích lừa đảo chiếm đoạt gà của người dân. V đi đến xã X, huyện Lạng Giang, hỏi người đi đường tên của Hiệu trưởng trường THCS xã X và tên của Chủ tịch xã để giới thiệu là giáo viên của trường, người quen của chủ tịch xã

nhằm tạo lòng tin đối với người bị hại. Sau khi biết được thông tin, V tìm gặp người dân để hỏi mua gà. V gặp chị Dương Thị T, sinh năm 1978 ở thôn G, xã X, huyện Lạng Giang và giới thiệu mình là giáo viên trường THCS xã X cần mua gà về cho trường liên hoan tổng kết. Chị T biết nhà chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1973 ở thôn V, xã X có gà bán nên đã điện thoại cho chị H để giới thiệu V đến mua gà. Sau đó, V dùng điện thoại của chị T nói chuyện với chị H. Chị H đồng ý bán gà cho V và bảo V đến nhà. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô đến nhà chị H. Lúc này, ở nhà chị H chỉ có ông Dương Minh T, sinh năm 1947 (là bố chồng chị H). V hỏi mua gà thì ông T điện thông báo cho chị H. Chị H bảo ông T bắt gà để bán cho V. Ông T cùng V xuống khu chăn nuôi gà ở vườn để bắt gà. V dùng dây buộc chân hai con gà với nhau thành từng cặp và xin một đoạn dây buộc ngang ở giá đèo hàng sau xe. Một lúc sau chị H về và cân số gà ông T cùng V đã bắt được 87kg. V giới thiệu với chị H và ông T mình là giáo viên trường THCS xã X mua gà về cho trường tổng kết. Đồng thời giới thiệu mình là người nhà của chủ tịch xã. V xếp và treo số gà đã cân lên đoạn dây buộc ngang ở giá đèo hàng sau xe rồi bảo chị H để mình chở gà về trường làm thịt trước sau đó sẽ quay lại mua tiếp. Chị H tin tưởng V nên cho V chở gà đi. V chở số gà trên từ nhà chị H đi về hướng thành phố Bắc Giang. Trên đường đi, V bán số gà lừa đảo chiếm đoạt được cho những người không quen biết được 2.800.000đ. Số tiền này V khai đã chi tiêu cá nhân hết. Một số con gà bị chết V đã vứt trên đường về.

Ngày 04/6/2018, sau khi biết mình bị V lừa, chị H đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã X.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 26/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận số gà chị H bị lừa đảo chiếm đoạt có giá 6.525.000đ.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 29/7/2018, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu xanh, biển kiểm soát 99G1-404.85 từ nhà đi đến huyện Lạng Giang với mục đích lừa đảo chiếm đoạt gà của người dân. V đi đến xã T, huyện Lạng Giang thì gặp anh Trần Văn T, sinh năm 1967 ở thôn L, xã T, huyện Lạng Giang. V hỏi anh T có gà bán không. Anh T nói nhà còn ít nên giới thiệu và chỉ đường cho V sang nhà anh Trần Văn N, sinh năm 1978 ở cùng thôn. Khi gặp anh N, V giới thiệu mình là giáo viên Trường THCS xã T đi mua gà cho trường liên hoan nhằm tạo lòng tin đối với anh N. Sau đó, anh N và V thống nhất giá rồi anh N cùng vợ bắt gà ở khu nuôi nhốt trước sân bán cho V. V dùng dây buộc chân hai con gà với nhau thành từng cặp rồi xin một đoạn dây buộc ngang vào giá đèo hàng sau xe. Khi bắt được 30 con gà thì anh N cân được 90kg. V xếp và treo số gà đó lên đoạn dây buộc ở xe. Do số lượng nhiều và sợ gà bị chết nên V chở trước 70kg rồi bảo anh N chuyển sau vào bắt thêm thì chở tiếp. Anh N tin tưởng nên để V chở gà đi. V chở số gà lừa được của gia đình

anh N ra Quốc lộ 1A về thành phố Bắc Giang. V khai trên đường về V bán gà dọc đường cho những người không quen biết được khoảng 3.000.000đ. số tiền này V đã chi tiêu cá nhân hết. Một số con gà bị chết V đã vứt trên đường về.

Cùng ngày, sau khi biết mình bị V lừa, anh N đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 29/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận số gà gia đình anh N bị lừa đảo chiếm đoạt có giá 6.300.000đ.

Vụ thứ ba: Buổi sáng ngày 03/8/2018, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu xanh, biển kiểm soát 99G1-404.85 từ nhà đến huyện Lạng Giang với mục đích lừa đảo chiếm đoạt gà của người dân. V đi đến cổng trường THCS xã T hỏi các cháu học sinh tên hiệu trưởng để giới thiệu là người nhà của hiệu trưởng nhằm tạo lòng tin đối với người bị hại. Sau đó, V đi xe lòng vòng vào các thôn ở xã T để hỏi mua gà. Được người dân giới thiệu đến nhà bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 ở thôn T, xã T, huyện Lạng Giang mua gà. V đến gặp bà N hỏi có gà bán không để V mua về cho trường THCS xã T liên hoan. Do nhà còn ít gà nên bà N giới thiệu V đến nhà con gái bà là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 ở cùng thôn để mua. V tìm hiểu thông tin về gia đình chị N từ bà N biết được chồng chị N đã chết. Sau đó V điều khiển xe đến nhà chị N. Gặp chị N, V giới thiệu mình là em dâu cô hiệu trưởng trường THCS xã T đi mua gà về cho trường liên hoan tổng kết và giới thiệu là bạn của chồng chị N để tạo lòng tin với chị N. Sau đó V và chị N thỏa thuận giá và số lượng gà mua rồi chị N cùng các con và chị Hoàng Thị N1, sinh năm 1968 ở cạnh nhà ra vườn phía sau nhà chính bắt gà bán cho V. V dùng dây buộc chân hai con gà với nhau thành từng cặp rồi xin một đoạn cây tre cùng 01 bao dứa buộc vào giá đèo hàng phía sau xe. Khi bắt gần hết số gà (chỉ còn một số gà nhỏ), thì chị N cân được 86kg. V treo và xếp số gà đó vào đoạn cây buộc ở xe rồi bảo chị N sẽ quay lại nhà bà N mua tiếp, đồng thời bảo chị N đến nhà bà N bắt gà giúp xong sẽ trả tiền. Chị N tin tưởng và để V chở gà đi. V khai bán gà cho những người không quen biết trên đường về được hơn 4.000.000đ, số tiền này V đã chi tiêu cá nhân hết. Một số con gà bị chết V đã vứt trên đường về.

Ngày 06/8/2018, sau khi biết mình bị V lừa, chị N đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã T.

Ngày 08/8/2018, Phạm Thị V đã đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và giao nộp 01 điện thoại Iphone 6, 01 khẩu trang, 01 áo chống nắng, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 08/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận số gà chị N bị lừa đảo chiếm đoạt có giá 6.880.000đ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm d khoản 2 khoản 5 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Xử phạt Phạm Thị V từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2018; Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt vì mắc bệnh tim bẩm sinh, ốm đau nhiều phải đi khám bệnh thường xuyên nên không đủ sức khỏe lao động, không có tài sản, nên xin miễn hình phạt tiền. Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm như trên. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và sẽ làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ; nghe lời khai của bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư

pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xác định được, trong thời gian từ ngày 03/6/2018 đến ngày 03/8/2018, Phạm Thị V đã thực hiện 03 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trên địa bàn huyện Lạng Giang, cụ thể:

- Ngày 03/6/2018, tại nhà chị Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1973 ở thôn V, xã X, V có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 87kg gà có giá 6.525.000đ của gia đình chị H.

- Ngày 29/7/2018, tại nhà anh Trần Văn N, sinh năm 1978 ở thôn L, xã T, huyện Lạng Giang, V có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 70kg gà có giá 6.300.000đ của gia đình anh N.

- Ngày 03/8/2018, tại nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 ở thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, V có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 86kg gà có giá 6.880.000đ của gia đình chị N.

Tổng giá trị tài sản mà V lừa đảo chiếm đoạt là: 19.705.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên, các lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động thuần nông, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bản thân và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả; bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ

nhà nước; song xét thấy bị cáo bị mắc bệnh tim bẩm sinh (thông liên nhĩ đã vá bằng miếng vá nhân tạo, sửa van ba lá), điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/9/2018, anh Dương Văn H là chồng của bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 15.000.000đ (theo đề nghị của bị cáo V) để bồi thường cho các bị hại. Chị H, anh N và chị N đã nhận được số tiền bồi thường 5.000.000đ/người và không có đề nghị gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 áo dạng áo chống nắng có mũ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có kính và quai đeo và 01 khẩu trang màu hồng dạng kẻ. Đây là tang vật của vụ án bị cáo dùng để nguy trang để thực hiện tội phạm giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng có số seri: 355734072741874 được niêm phong trong phong bì dán kín bên ngoài có chữ “Công an huyện Lạng Giang” và “ĐT vụ V” có chữ ký cùng họ tên Phan Văn C, Nguyễn Văn T, đóng dấu cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện Lạng Giang. Đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Anh Dương Văn H là chồng của bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 15.000.000đ (theo đề nghị của bị cáo V) để bồi thường cho các bị hại. Nay anh H không yêu cầu bị cáo V hoàn trả số tiền trên, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí: Bị cáo Phạm Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Thị V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt Phạm Thị V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/8/2018.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo dạng áo chống nắng có mũ; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có kính và quai đeo và 01 khẩu trang màu hồng dạng kẻ.

Trả lại bị cáo V 01 điện thoại Iphone 6 màu hồng có số seri: 355734072741874 được niêm phong trong phong bì dán kín bên ngoài có chữ “Công an huyện Lạng Giang” và “ĐT vụ V” có chữ ký cùng họ tên Phan Văn C, Nguyễn Văn T, đóng dấu cơ quan cảnh sát điều tra, công an huyện Lạng Giang, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Phạm Thị V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi